

ẢNH HƯỞNG CỦA GIÁO DỤC GIA ĐÌNH ĐẾN TÍNH CÁCH THANH NIÊN HUẾ

PGS. TS. PHÙNG ĐÌNH MÃN -
Trung tâm Giáo dục Thường xuyên - Đại học Huế
TS. ĐẬU MINH LONG - TS. ĐINH THỊ HỒNG VÂN
Trưởng Đại học Sư phạm - Đại học Huế

1. Đặt vấn đề

Tính cách là một thuộc tính tâm lí quan trọng của nhân cách cùng với xu hướng, năng lực và khí chất tạo nên cấu trúc của nhân cách. Các nhà tâm lí học nhân cách xem tính cách là mô hình hành vi, suy nghĩ, cảm xúc thể hiện bởi một cá nhân, có đặc điểm riêng biệt, tồn tại lâu bền, phân biệt cá thể này với cá thể khác và ảnh hưởng lớn đến hành vi suy nghĩ của con người; từ đó, tác động đến công việc và các mối quan hệ xã hội [1]. Các nhà tâm lí học hoạt động cho rằng tính cách là một thuộc tính tâm lí phức hợp của cá nhân, bao gồm một hệ thống thái độ đối với hiện thực và thể hiện trong hệ thống hành vi, cử chỉ, cách nói tương ứng [2]. Tính cách là sự kết hợp độc đáo các đặc điểm tâm lí ổn định của con người, quy định phương thức hành vi điển hình trong những điều kiện và hoàn cảnh sống nhất định, thể hiện thái độ đối với thế giới xung quanh và bản thân.

Môi trường là yếu tố đóng vai trò quan trọng chi phối tính cách. Trong những yếu tố môi trường tác động đến sự hình thành tính cách (nơi ở, gia đình, văn hóa, tôn giáo, giáo dục (GD), các mối quan hệ xã hội), các nhà nghiên cứu đều cho rằng GD gia đình chi phối mạnh mẽ đến tính cách con người và nhấn mạnh đến tầm quan trọng của gia đình trong việc hình thành và phát triển nhân cách của con trẻ.

Huế là cố đô của Việt Nam thời phong kiến dưới triều nhà Nguyễn (1802 - 1945) chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo. Cách thức GD trong gia đình thường hướng theo các chuẩn mực Nho giáo- nhấn mạnh truyền thống; coi trọng các phép tắc, lễ nghi trong giao tiếp, ứng xử; sự mẫu mực của cha mẹ,... Việc thực hiện nghiên cứu đặc trưng GD gia đình ảnh hưởng như thế nào đến tính cách của thanh niên Huế sẽ góp phần khẳng định thêm sự tác động của yếu tố GD gia đình đến việc hình thành tính cách của con người. **Nghiên cứu Ảnh hưởng của GD gia đình đến tính cách thanh niên Huế mã số VII.1-2013.19 được tài trợ bởi Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED).**

2. Ảnh hưởng của GD gia đình đến tính cách thanh niên Huế

Để tiến hành tìm hiểu sự ảnh hưởng của gia đình đến tính cách của thanh niên Huế, chúng tôi đã sử dụng phương pháp nghiên cứu chính là điều tra bằng bảng hỏi gồm 02 thang đo chính. Thang đo thứ nhất tìm hiểu 6 nét tính cách chính của người Huế, gồm 38 items. Thang đo thứ hai gồm 04 items tìm hiểu cách thức GD của các gia đình Huế. Hai thang đo được tiến hành khảo sát trên 1600 thanh niên gốc Huế, độ tuổi từ 18 đến 25. Kết quả khảo sát được xử lí bằng phần mềm SPSS phiên bản 15.0.

2.1. Tính cách của thanh niên Huế

Tổng kết từ các nghiên cứu của Phan Hữu Đạt (1992), Trần Kim Đoàn (1997), Hoàng Phủ Ngọc Tường

(2001), Bửu Ý (2011), Phùng Đình Mẫn (2008), Vũ Dũng (2009) và những tác giả khác, chúng tôi khái quát sáu nét tính cách tiêu biểu của người Huế: Tính chừng mực; tình yêu thiên nhiên; tính bảo thủ; tính cẩn trọng; nề nếp, gia phong và sự thâm trầm. Số liệu ở Bảng 1 cho thấy mức độ biểu hiện những nét tính cách này ở thanh niên Huế.

Bảng 1: Tính cách của thanh niên Huế

TT	Tính cách	ĐTB	ĐLC
1	Tính chừng mực	3,71	0,602
2	Sự hài hòa, hòa đồng với thiên nhiên	3,78	0,711
3	Tính bảo thủ	3,02	0,766
4	Tính cẩn trọng	3,60	0,711
5	Nề nếp, gia phong	3,87	0,562
6	Thâm trầm	3,49	0,614

(Ghi chú: ĐTB: Điểm trung bình; ĐLC: Độ lệch chuẩn; $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$)

Thanh niên Huế vẫn giữ những nét tính cách tiêu biểu của người Huế. Những nét tính cách về nề nếp, gia phong, tình yêu thiên nhiên, tính chừng mực, tính cẩn trọng và thâm trầm thể hiện tương đối rõ ở thanh niên Huế. Kết quả điều tra ở Bảng 1 cho thấy tính bảo thủ lại biểu hiện khá mờ nhạt ở thanh niên Huế.

Thanh niên Huế vẫn còn giữ những nét tính cách đặc trưng của người Huế. Mặc dù một số nét tính cách đã bị phai nhạt do ảnh hưởng của đặc điểm xã hội hiện đại. Điều đáng lưu ý là tính cách của thanh niên Huế mang tính hai mặt. Trong một số trường hợp, nét tính cách ấy rất đáng trân trọng, được mọi người đánh giá cao, tạo điều kiện thuận lợi để thanh niên Huế hòa nhập và phát triển. Tuy nhiên, trong những hoàn cảnh khác nhau, nét tính cách ấy lại gây ra những cản trở đáng kể cho thanh niên Huế trong giao tiếp, công việc và những hoạt động thường nhật khác. Vì vậy, GD tính cách cho thanh niên Huế cần lưu ý đến những vấn đề này.

2.2. Ảnh hưởng của GD gia đình đến tính cách của thanh niên Huế

Nhiều quan điểm về GD của Nho giáo đã chi phối lớn đến các gia đình Huế. Lối sống thanh tao, nho nhã cũng như việc giữ gìn phép tắc, lễ nghĩa luôn được coi trọng trong các gia đình Huế. Hầu hết các gia đình của thanh niên Huế, "ông bà, cha mẹ thường dạy cách cư xử phải phép, lễ độ, nhã nhặn với mọi người" (ĐTB = 4,25); cha mẹ nhắc nhở con cái "sống giản dị, chừng mực, không ồn ào, phô trương" (ĐTB = 4,11), "giữ gìn truyền thống của gia tộc, coi trọng các dịp lễ kỷ trong họ tộc" (ĐTB = 4,03); "cha mẹ luôn giữ gìn lời ăn tiếng nói cũng như tác phong làm việc của mình để làm gương cho con cái" (ĐTB = 3,96). Chúng tôi đã tính hệ số tương quan giữa các tham số được trình bày ở Bảng 2 để thấy cách thức GD trong gia

định ảnh hưởng như thế nào đến tính cách của thanh niên Huế.

Bảng 2: Hệ số tương quan giữa tính cách của thanh niên Huế và giáo dục gia đình

Tính cách	Hệ số tương quan (r) với GD gia đình
1. Tính chừng mực	0,37**
2. Tính yêu thiên nhiên	0,28**
3. Tính bảo thủ	0,11**
4. Tính cẩn trọng	0,28**
5. Nề nếp, gia phong	0,37**
6. Thâm trầm	0,22**

(Ghi chú: **. $p < 0,01$)

Dữ liệu ở Bảng 2 cho thấy yếu tố GD gia đình có mối tương quan thuận với các nét tính cách của thanh niên Huế. Những gia đình có cách thức GD theo các chuẩn mực Nho giáo càng cao thì các nét tính cách tiêu biểu của người Huế càng thể hiện rõ nét ở thanh niên Huế. Trong các nét tính cách của thanh niên Huế, GD gia đình có mối tương quan mạnh nhất với tính chừng mực và nề nếp, gia phong. Trong các gia đình Huế, cha mẹ thường GD con cái bằng cách nhắc nhở con sống giản dị, chừng mực, không ồn ào, phô trương; cư xử phải phép, lễ độ, nhã nhặn với mọi người. Đây chính là một trong những yếu tố góp phần hình thành nên tính chừng mực của thanh niên Huế. Tính chừng mực của thanh niên Huế thể hiện rõ ở mọi khía cạnh của cuộc sống từ nhu cầu thẩm mỹ đến các nhu cầu ẩm thực. Kết quả khảo sát đã phản ánh rõ những biểu hiện của tính chừng mực ở thanh niên Huế. Họ có xu hướng “*thích và thường chọn trang phục, đồ dùng, ... có màu sắc đơn giản, nhẹ nhàng, tinh tế*” (ĐTB = 4,02); “*không quá trau chuốt về ngoại hình nhưng chỉnh chu, gọn gàng, kín đáo*” (ĐTB = 3,95); “*có ý thức về việc nên làm và không nên làm, điều nên nói và không nên nói*” (ĐTB = 3,90); “*chi tiêu vừa phải, nhưng không hà tiện, bủn xỉn*” (ĐTB = 3,89); “*chân thành, sâu sắc, không quá quan tâm vốn và nhưng cũng không thờ ơ, lạnh nhạt trong giao tiếp*” (ĐTB = 3,84).

Trong các gia đình Huế, con thường được nhắc nhở giữ gìn truyền thống của gia tộc, coi trọng các dịp lễ kỷ niệm trong họ tộc; cha mẹ luôn giữ gìn lời ăn tiếng nói cũng như tác phong làm việc của mình để làm gương cho con. 74,5% thanh niên Huế không đồng ý với việc “*không cần thiết phải xưng hô lễ phép với những người thân trong gia đình*”; 63,2% không nhất trí với quan điểm “*không nên quá nặng nề về việc giữ gìn phép tắc, tôn ti trật tự trong gia đình*”; 78,6% không cho rằng “*việc hiếu nghĩa với ông bà, cha mẹ là gánh nặng*”; 87,7% thanh niên Huế “*thích sum họp gia đình mỗi dịp lễ, Tết*”; 85,6% “*thích ăn cơm với những người thân trong gia đình*”; 80,7% “*có ý thức bảo vệ thanh danh gia đình, dòng tộc để tránh điều tiếng cho gia đình*”; 68% “*coi trọng (nhớ ngày, có mặt, tham gia phụ việc...) việc thờ phụng, cúng kỵ của gia đình, dòng họ, gia tộc*”...

GD gia đình còn ảnh hưởng đến sự hình thành tính thâm trầm và tình yêu thiên nhiên của thanh niên Huế. Kết quả khảo sát cho thấy khá nhiều thanh niên Huế “*thích không gian yên tĩnh*” (ĐTB = 3,90); “*thích chiêm nghiệm, suy tư*” (ĐTB = 3,61); “*không thích sự sặc sỡ*” (ĐTB

= 3,64); “*không thích phô trương, hội hè đình đám*” (ĐTB = 3,60). Tính thâm trầm của thanh niên Huế được hình thành từ cách răn dạy con cái cư xử nhã nhặn với mọi người, sống không ồn ào, phô trương cũng như chính hành vi hàng ngày của cha mẹ. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, sự xuất hiện ngày càng nhiều nhà máy, công xưởng, nhà cao tầng, nhưng phần lớn thanh niên Huế vẫn “*thích sống ở nhà vườn, có nhiều cây cối, hoa lá*” (ĐTB = 4,01); “*thích hòa mình vào thiên nhiên (núi rừng, sông suối, biển hồ,...) hơn là ở chốn đông đúc, ồn ào*” (ĐTB = 3,96) và “*có ý thức bảo vệ thiên nhiên*” (ĐTB = 3,91). Những dữ liệu này cho thấy tình yêu thiên nhiên đậm nét ở thanh niên Huế. Nét tính cách này có thể được nảy sinh từ lối sống dung dị, hành vi hòa đồng với thiên nhiên của cha mẹ. Cách GD con cái trong gia đình cũng tác động tới việc hình thành tính cẩn trọng, bảo thủ của thanh niên Huế. GD theo chuẩn mực Nho giáo đòi hỏi con cái trong gia đình phải tinh ý khi giao tiếp, ứng xử với người khác; tập trung vào chiều sâu của lối sống; ý thức giữ gìn truyền thống và nhớ các ngày quan trọng của gia đình, dòng tộc,... Những điều này đã hình thành ở thanh niên Huế tính cách cẩn trọng. Dữ liệu khảo sát đã cho thấy thanh niên Huế “*thích công việc ổn định, an toàn hơn là công việc mạo hiểm, biến động*” (ĐTB = 3,67); “*thường tham khảo ý kiến của nhiều người trước khi đưa ra quyết định/làm việc gì*” (ĐTB = 3,66).

Tính bảo thủ của người Huế đơn thuần là vì họ muốn bảo vệ nề nếp, gia phong, không muốn vượt ra ngoài lễ nghi, phong tục, khuôn phép. 51,9% thanh niên Huế không cho phép bản thân “*vượt qua khuôn phép thông thường của lễ nghi, lễ giáo*” đã phần nào phản ánh rõ điều này. Tuy nhiên, so với các cặp biến tương quan khác, mối tương quan giữa tính bảo thủ và cách thức GD trong gia đình khá mờ nhạt ($r = 0,11$; $p < 0,01$). Như vậy, cách thức GD gia đình có ảnh hưởng đến việc hình thành tính cách bảo thủ của thanh niên Huế nhưng mức độ tác động không cao. Dữ liệu điều tra cho thấy số thanh niên Huế “*khó chấp nhận những thay đổi mang tính mới mẻ*” không nhiều (29,6%); 36,8% thanh niên có quan điểm trái ngược, số thanh niên còn lại ở trạng thái phân vân; 42,7% không cho rằng mình “*khó chấp nhận ý kiến của người khác mà thường bảo vệ ý kiến của mình*”. Có thể nói, với sự trẻ trung, năng động của mình, thanh niên Huế có xu hướng thích nghi, hòa nhập với những trải nghiệm mới khác với cách nghĩ, nếp sống truyền thống của gia đình.

Bảng 3: Sự tác động của GD gia đình đến tính cách thanh niên Huế

Biến tác động: GD gia đình		
Biến phụ thuộc	R ²	F(1, 1598)
1. Tính chừng mực	0,14	260,54***
2. Tính yêu thiên nhiên	0,08	136,98***
3. Tính bảo thủ	0,01	18,52***
4. Tính cẩn trọng	0,08	137,66***
5. Nề nếp, gia phong	0,14	250,35***
6. Thâm trầm	0,05	77,44***

(Ghi chú: ***. $p < 0,001$)

Kết quả hồi quy ở Bảng 3 cho thấy yếu tố GD gia đình chi phối lớn nhất đến hai nét tính cách: Tính chừng mực và nề nếp, gia phong. Nó có thể giải thích đến 14%

sự biến thiên của hai nét tính cách này. Những nét tính cách chịu sự tác động lớn thứ hai của yếu tố GD gia đình là tính yêu thiên nhiên và tính cẩn trọng; tiếp đến là tính tham trầm; cuối cùng là tính bảo thủ. Kết quả này một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của GD gia đình đến việc hình thành tính cách của con cái mà các nghiên cứu trước đây đã phát hiện [3]. Mặc dù yếu tố GD gia đình có thể dự báo cho các nét tính cách đặc trưng của thanh niên Huế nhưng sự dự báo của nó chưa cao. Điều này chứng tỏ, các nét tính cách của thanh niên Huế còn chịu sự tác động của các yếu tố khác như tôn giáo, môi trường địa lý, đặc điểm xã hội, các mối quan hệ xã hội,...

3. Kết luận

Yếu tố GD gia đình có mối tương quan thuận với các nét tính cách của thanh niên Huế và có khả năng dự báo với các nét tính cách này. Trong đó, tính chừng mực và nề nếp, gia phong là hai nét tính cách chịu sự chi phối nhiều nhất bởi yếu tố GD gia đình. GD gia đình trong các gia đình Huế hướng đến hình thành cho thanh niên những hành vi coi trọng phép tắc, lễ nghĩa trong cư xử, hướng về truyền thống, ... Trong xã hội hiện nay, những nét tính cách này rất đáng được trân trọng, cần hướng tới để GD cho con. Để thanh niên Huế có thể hòa nhập tốt với xã hội hiện đại, các gia đình cũng cần hướng tới hình thành cho con cái những kĩ năng và phẩm chất của con người thời đại mới như sự năng động, độc lập, dám nghĩ dám làm, ...

MỘT SỐ KINH NGHIỆM (Tiếp theo trang 21)

Ví dụ: Khi dạy về nội dung *Phân loại bài tập hóa học*, chúng tôi vận dụng kĩ thuật này như sau:

Bước 1: Thành lập và giao nhiệm vụ cho nhóm chuyên gia: Giảng viên chia lớp thành ba nhóm chuyên gia, các nhóm chịu trách nhiệm tìm hiểu về các cách phân loại bài tập hóa học, mỗi nhóm chịu trách nhiệm nghiên cứu một cách phân loại khác nhau (tiêu chí để phân loại bài tập khác nhau thì sẽ có các tên gọi cho các bài tập là khác nhau). Sau đó tóm tắt nội dung chính về các dạng bài tập theo tiêu chí phân loại được phân công. Thời gian cho nhiệm vụ này là bảy phút. *Trong giai đoạn này, giảng viên lồng ghép kĩ thuật Đọc hợp tác để hướng dẫn các nhóm chuyên gia làm việc.*

Bước 2: Thành lập nhóm mảnh ghép, nhóm mảnh ghép có sáu thành viên được thành lập từ hai thành viên của mỗi nhóm chuyên gia. Nhóm này có nhiệm vụ tìm hiểu về các cách phân loại mà cả ba nhóm chuyên gia đã nghiên cứu. Sau đó, đại diện của một số nhóm lên trình bày. Giảng viên tổng kết và đưa ra kết luận. Thời gian cho nhiệm vụ này khoảng tám phút.

Ngoài những tác dụng chính của kĩ thuật dạy học này (đã được đề cập về cơ sở lí luận chung) thì trong dạy học bằng tiếng Anh, kĩ thuật này còn có một tác dụng rất lớn đó là rèn luyện kĩ năng nói cho sinh viên, một trong bốn kĩ năng quan trọng và cũng là kĩ năng hạn chế nhất của sinh viên khi học ngoại ngữ.

3. Kết luận

Việc vận dụng chương trình, các hình thức tổ chức dạy học và kĩ thuật nêu trên tuy gặp nhiều khó khăn trong bước đầu dạy học nhưng cũng đã nhận được những tín hiệu phản hồi tích cực từ thái độ cũng như kết quả học tập, trình độ tiếng Anh của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Haslam, N., (2007), *Introduction to personality and intelligence*, Sage, London.
- [2]. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên) - Nguyễn Văn Lũy - Đinh Văn Lang - (2003), *Giáo trình Tâm lí học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.
- [3]. Nakao K - Takaishi J - Tatsuta K - Katayama H - Iwase M - Yorifuji K-Takeda M - (2000), *The influences of family environment on personality traits*, *Psychiatry Clin Neurosci*, 54(1):91-5.
- [4]. Hopwood, C.J - Donnellan, M.B - Blonigen, D.N., Krueger, R.F - McGue, M - Iacono, W.G., & Burt, S.A., (2011), *Genetic and environmental influences on personality trait stability and growth during the transition to adulthood: A three wave longitudinal study*, *J Pers Soc Psychol*, 100(3): 545-556.

SUMMARY

The article analyzes impact of family education on youth characteristics in Hue province. Data was collected from 1600 young persons; shows family education factor has a positive correlation with the personal features of Hue youth and be able to predict from these traits. Moderation and self-discipline, family style were two most influenced traits by family education.

Keywords: Traits; family education; Hue youth.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quyết định số 1400/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2013) về việc phê duyệt Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020, Hà Nội.
- [2]. Geoffrey Petty, (2003), *Hướng dẫn thực hành dạy học ngày nay*, Dự án Việt Bỉ, Hà Nội.
- [3]. Thandi Buthelezi, Laurel Dingrando, Nicholas Hainen, Cheryl Wistrom Dinah Zike, (2008), *Chemistry-matter and change*, Printed in United States of America, pp. 3.
- [4]. Đại học Quốc gia Hà Nội, (2009), *Tài liệu tập huấn dành cho giáo viên*, Hà Nội.
- [5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2005), *Đề án Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 – 2020*, Hà Nội.
- [6]. Đề án ngoại ngữ quốc gia 2020, Trường Đại học Sư phạm Hà nội, (2015), *Chương trình tiếng Anh chuyên ngành cho các môn khoa học tự nhiên (Toán, Lí, Hóa, Sinh, Tin) khối các trường đại học sư phạm*, Tài liệu tập huấn, Hà Nội.

SUMMARY

Vietnamese students face many restrictions on foreign languages. To recover this problem, students need to have English environment and more opportunities to learn and practise foreign languages rather than learn basic credits. One solution is to teach specialized subjects in English. The content of this article is to provide experience on ways to teach some specialized subjects in English for students without English major, contributes to implementing the requirements in the current period.

Keywords: University of education; non-language major students; teaching in English.